TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---***--- Số: 40/2023/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------- *K, ngày 28 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

***/ Nguyên đơn*:** Chị Đinh Thị Thu T, sinh năm 1987;

Đăng ký HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố H1.

Hiện tạm trú tại: xã D, huyện K, tỉnh H.

***/ Bị đơn*:** Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1983;

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố H1.

/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 01/01/2010;
- Cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/11/2011;
- Cháu Nguyễn Trí T2, sinh ngày 01/10/2018.

Đều đăng ký HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố H1.

Hiện đều tạm trú tại: xã D, huyện K, tỉnh H.

Giám hộ cho cháu V, M, T2 là anh Nguyễn Đức T1 và chị Đinh Thị Thu T – Bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 20/3/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Thu T và anh Nguyễn Đức T1.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 01/01/2010; Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/11/2011 và cháu Nguyễn Trí T2, sinh ngày 01/10/2018 cho chị Đinh Thị Thu T tiếp tục nuôi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung cả hai không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Chị Đinh Thị Thu T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0008151 ngày 27/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh H;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Phạm Thế P